

## XUẤT KHẨU THỦY SẢN CỦA TỈNH KHÁNH HOÀ: THỰC TRẠNG, VẤN ĐỀ VÀ GIẢI PHÁP

NGUYỄN VĂN DUNG \*

**K**hánh Hoà là tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ, có rất nhiều tiềm năng, lợi thế trong phát triển kinh tế biển nói chung, kinh tế thủy sản nói riêng. Với 520 km bờ biển, 135 km đường bờ ven đảo cùng 1000 km<sup>2</sup> đầm, vịnh, phá; 1.658 km<sup>2</sup> đất ngập mặn, 10.000 km<sup>2</sup> thêm lục địa..., Khánh Hoà có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển nghề nuôi trồng, đánh bắt thủy hải sản, tạo nguồn nguyên liệu ổn định cho chế biến xuất khẩu. Vùng biển Khánh Hoà còn được thiên nhiên ban tặng nhiều nguồn tài nguyên vô cùng phong phú, đa dạng và quý giá. Lực lượng lao động nghề cá trên địa bàn tỉnh khá đông đảo, giàu kinh nghiệm trong đánh bắt, nuôi trồng và chế biến thủy sản. Ngoài ra, sự có mặt của nhiều cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học liên quan tới thủy sản như Viện Nghiên cứu Thủy sản III, Viện Hải dương học, Trường Đại học Thủy sản Nha Trang... cũng góp phần tích cực vào việc phát triển ngành kinh tế quan trọng này của tỉnh. Những lợi thế đó đã và đang góp phần quan trọng vào việc nâng cao sức cạnh tranh, tạo ra bước đột phá trong xuất khẩu thủy sản và góp phần khẳng định vị thế của

thủy sản - một ngành kinh tế mũi nhọn của Khánh Hoà.

### 1. Xuất khẩu thủy sản Khánh Hoà - thực trạng và những khó khăn, thách thức hiện nay

Trong những năm qua, được sự hỗ trợ của Nhà nước, Bộ Thủy sản, Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh, cùng với sự gia tăng nhu cầu thị trường trong nước và quốc tế về các mặt hàng thủy sản, sản xuất và xuất khẩu thủy sản Khánh Hoà đã có bước phát triển vượt bậc.

Với quan điểm xuất khẩu là đòn bẩy, là động lực thúc đẩy sự phát triển của toàn ngành, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương đã đề ra chủ trương: "*đẩy mạnh xuất khẩu, trong đó lấy xuất khẩu thủy sản làm trọng tâm, nhằm phát huy và sử dụng có hiệu quả mọi tiềm năng và nguồn nhân lực vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế với tốc độ nhanh, bền vững, tiếp tục đưa Khánh Hoà trở thành một trong những tỉnh có nền kinh tế phát triển ở mức cao của cả nước*"<sup>1</sup>. Thực hiện chủ trương quan trọng đó, ngành

\* Nguyễn Văn Dung, Thạc sĩ, Học viện Chính trị Quân sự

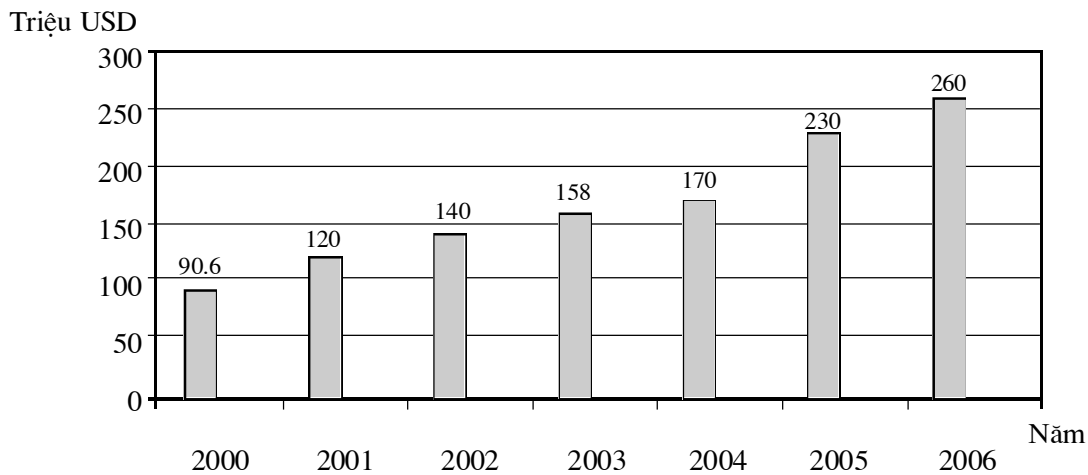
chế biến thủy sản xuất khẩu Khánh Hoà đã tự nâng cao trình độ kỹ thuật công nghệ, tiếp cận cách thức quản lý tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới thông qua việc phát huy tiềm năng, thế mạnh của các thành phần kinh tế, đặc biệt là thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Cơ sở vật chất, kỹ thuật, công nghệ của ngành từng bước được tăng cường. Để đáp ứng nhu cầu ngày càng khắt khe của thị trường thế giới và cạnh tranh quốc tế, nhiều doanh nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu đã chủ động đầu tư cải thiện điều kiện sản xuất, lắp đặt dây chuyền công nghệ hiện đại đạt tiêu chuẩn ngành và tiêu chuẩn xuất khẩu sang các nước Liên minh châu Âu (EU) và Hoa Kỳ; không ít các cơ sở chế biến trên địa bàn tỉnh đã nhanh chóng áp dụng hệ thống quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm tiên tiến của thế giới. Những việc làm đó đã và đang tạo ra bước đột phá trong chế biến hải sản xuất khẩu của tỉnh Khánh Hoà.

Từ năm 2001 đến nay, cùng với sự tăng trưởng của nghề nuôi trồng, đánh bắt thủy sản, hàng loạt cơ sở chế biến thủy sản của tỉnh được xây dựng và đi vào hoạt động. Đến nay, trong số hàng trăm cơ sở chế biến thủy sản ở Khánh Hoà, có 40 nhà máy chế biến thủy sản xuất khẩu được Bộ Thủy sản cấp chứng nhận đạt tiêu chuẩn ngành (22 nhà máy chế biến đông lạnh, 3 phân xưởng chế biến đồ hộp và 15 cơ sở chế biến thủy sản khô xuất khẩu). Điều đặc biệt quan trọng là tỉnh đã biết phát huy sức mạnh tổng hợp của các thành phần kinh tế tham gia vào lĩnh vực này. Trong số 40 doanh nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu, có 4 doanh nghiệp nhà nước, 6 công ty cổ phần, còn lại 30 doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác. Nhiều dây chuyền công nghệ hiện đại được đầu tư, lắp đặt như dây chuyền rửa, luộc tôm; thiết bị cấp đông nhanh; băng chuyền IQF đạt tiêu chuẩn ngành và tiêu chuẩn

xuất khẩu sang các nước EU, Mỹ. Hiện nay Khánh Hoà có 5 nhà máy đông lạnh đạt tiêu chuẩn được cấp Code xuất khẩu vào thị trường châu Âu và 1 nhà máy được cấp chứng nhận HACCP của Mỹ. Hầu hết các nhà máy đông lạnh đều được nâng cấp, trang thiết bị cũ, lạc hậu về cơ bản đã được thay thế bằng trang thiết bị mới, hiện đại. Với lực lượng sản xuất phát triển mạnh mẽ như vậy, trong 5 năm 2001-2005, kim ngạch xuất khẩu của ngành thủy sản luôn tăng trưởng với mức bình quân 15-20%/năm; tổng sản phẩm thủy sản chế biến xuất khẩu là 130.365 tấn, đạt 116% so với kế hoạch 5 năm (2001-2005). Năm 2006, mặc dù thời tiết diễn biến hết sức phức tạp và thị trường xuất khẩu thủy sản gặp nhiều khó khăn, thách thức, song tổng sản phẩm thủy sản chế biến xuất khẩu của tỉnh vẫn đạt 47.500 tấn, bằng 103% kế hoạch với tổng kim ngạch xuất khẩu đạt trên 260 triệu USD. Các doanh nghiệp có kim ngạch xuất khẩu đạt cao là Công ty TNHH Hải Vương (trên 50 triệu USD), Công ty Cổ phần Thủy sản Nha Trang - F17 (gần 40 triệu USD), Công ty TNHH Hải Long (trên 26 triệu USD)<sup>2</sup>. Điều đáng mừng là tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu thủy sản của tỉnh luôn có sự gia tăng liên tục, năm sau cao hơn năm trước. So với năm 2000, giá trị kim ngạch xuất khẩu năm 2006 tăng gấp 2,9 lần; từ 90,6 triệu USD (năm 2000) lên 260 triệu USD (năm 2006) (xem Hình 1).

Theo đánh giá của Bộ Thủy sản, chế biến thủy sản ở Khánh Hoà đã và đang trở thành ngành sản xuất công nghiệp hiện đại và phát triển tương đối ổn định. Trong giai đoạn 2001 - 2004, xuất khẩu thủy sản Khánh Hoà đứng thứ 5, đến năm 2005 đã vươn lên vị trí thứ 4 toàn quốc (sau Cần Thơ, Sóc Trăng, Cà Mau) và cao nhất ở khu vực miền Bắc và miền Trung, chiếm trên 60% tổng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh.

**Hình 1. Kim ngạch xuất khẩu thủy sản Khánh Hoà giai đoạn 2000-2006**

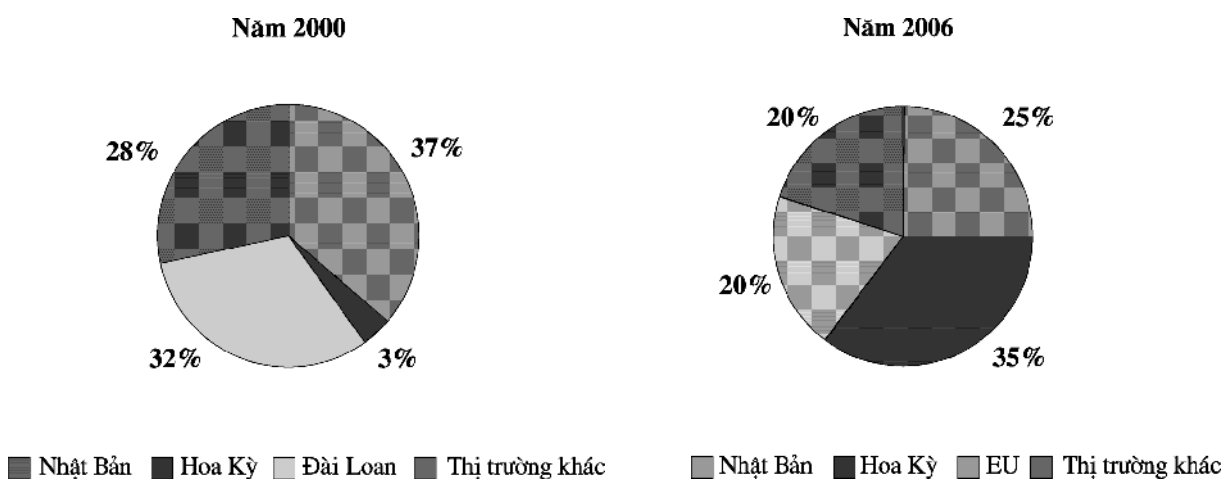


Nguồn: Sở Thủy sản Khánh Hoà.

Về cơ cấu thị trường xuất khẩu thủy sản Khánh Hoà cũng có sự thay đổi theo hướng tích cực. Nếu như năm 2000, trong cơ cấu xuất khẩu thủy sản của Khánh Hoà Nhật chiếm 37%, Hoa Kỳ 3%,

Đài Loan 32%, thị trường khác 28%, thì đến năm 2006 đã có sự thay đổi đáng kể, trong đó Mỹ chiếm tới 35%, Nhật Bản chiếm 25%, EU chiếm 20% và thị trường khác là 20%.

**Đồ thị 2. Cơ cấu thị trường xuất khẩu thủy sản Khánh Hoà năm 2000 và 2006**



Nguồn: Sở Thủy sản Khánh Hoà.

Bên cạnh những thành tích, kết quả đáng phấn khởi đó, xuất khẩu thủy sản Khánh Hoà vẫn đang phải đối mặt với không ít khó khăn nội tại và những thách thức mới trên bước đường hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế khu vực và thế giới. Cụ thể là:

*Thứ nhất*, cùng với ngành thủy sản cả nước, xuất khẩu thủy sản Khánh Hoà phải đối mặt với các xu thế và yêu cầu của thị trường thủy sản thế giới ngày càng khắt khe về chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm; bảo vệ môi trường; truy nguyên nguồn gốc sản phẩm. Tại các thị trường lớn, khó tính, các nhà nhập khẩu và người tiêu dùng đã bắt đầu đưa ra những yêu cầu về truy xuất nhập gốc, quản lý kháng sinh từ nuôi trồng, thức ăn chăn nuôi đến chế biến, bảo quản, xuất khẩu; sản phẩm phải có nguồn gốc rõ ràng ghi trên từng bao bì. Thế nhưng hiện nay, trên phạm vi cả nước cũng như ở Khánh Hoà, số lượng các cơ sở chế biến thủy sản có khả năng kiểm soát được nguồn gốc và chất lượng nguyên liệu chưa nhiều. Không ít doanh nghiệp chưa có phòng kiểm tra vi sinh, kiểm tra hóa, lý. Bên cạnh đó, chất lượng nguồn nguyên liệu cung cấp cho chế biến xuất khẩu trong nhiều trường hợp còn chưa cao, chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu của thị trường, công tác kiểm soát đối với việc sử dụng thuốc kháng sinh, hoá chất trong nuôi trồng và bảo quản thủy sản còn hạn chế. Công tác bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm tuy đã được ngành thủy sản Khánh Hoà quan tâm nhiều, nhưng vẫn chưa bao quát được tất cả các khâu trong quy trình từ sản xuất đến chế biến và xuất khẩu. Cuối năm 2006, những thông tin từ thị trường Nhật Bản đã khiến không ít doanh nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu của Việt Nam cũng như ở Khánh Hoà lo lắng. Từ việc liên tục phát hiện dư lượng chất cấm trong tôm và mực của một số công ty xuất khẩu thủy sản của Việt Nam (trong đó có Khánh Hoà), Nhật Bản đã quyết định

kiểm tra toàn bộ các lô tôm và mực có xuất xứ từ Việt Nam. Nếu thực trạng trên không sớm được chấm dứt thì nguy cơ “cấm cửa” từ phía Nhật Bản đối với con tôm, con mực xuất khẩu của Việt Nam cũng như của Khánh Hoà là điều hoàn toàn có thể xảy ra. Và theo đó, nguy cơ mất thị trường xuất khẩu là điều khó tránh khỏi. Không chỉ có Nhật Bản, mà các nước như Nga, Úc cũng áp dụng quy định kiểm soát chặt chẽ hơn đối với thủy sản Việt Nam. Thực tế đó đặt ra yêu cầu, đòi hỏi ngành thủy sản cả nước nói chung, Khánh Hoà nói riêng cần nhanh chóng tìm ra những biện pháp hữu hiệu để nâng cao, bảo đảm chất lượng, an toàn vệ sinh sản phẩm thủy sản theo yêu cầu của nước nhập khẩu, cũng như đối với sản phẩm tiêu thụ nội địa. Để tìm ra lời giải cho bài toán khó giải này, cần phải có sự nỗ lực, cố gắng và sự gắn kết chặt chẽ giữa “bốn nhà”: Nhà nước - nhà khoa học - nhà doanh nghiệp - nhà sản xuất, cung ứng các sản phẩm đầu vào cho các doanh nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu.

*Thứ hai*, khối lượng xuất khẩu thủy sản của Khánh Hoà còn bị giới hạn bởi khả năng sản xuất, cung cấp nguyên liệu không ổn định. Sở dĩ có tình trạng đó, một phần là do nguồn lợi thủy sản gần bờ ở Khánh Hoà đã bị giảm mạnh do khai thác đã quá giới hạn; mặt khác, điều kiện sản xuất, kinh nghiệm đánh bắt xa bờ của ngư dân còn hạn chế, cùng với cơ sở hạ tầng nghề cá phục vụ cho khai thác hải sản xa bờ ở Khánh Hoà còn lạc hậu, chưa đồng bộ nên hiệu quả của hoạt động này chưa cao. Bên cạnh đó, nuôi trồng thủy sản vẫn mang nặng tính tự phát, manh mún; việc mở rộng diện tích nuôi trồng thủy sản nhiều khi không phù hợp với quy hoạch, phát triển thủy lợi; công tác quản lý chất lượng con giống còn nhiều bất cập; chưa có sự gắn kết chặt chẽ giữa người sản xuất (nuôi trồng thủy sản) với các doanh nghiệp chế biến thủy sản. Hiện nay, các doanh

ngành mới chỉ “bác cần chờ nguyên liệu” chứ chưa chủ động liên kết chặt chẽ với người sản xuất, chưa có doanh nghiệp nào quan tâm, chủ động tìm tới tháo gỡ khó khăn cho người nuôi hải sản, cũng như đầu tư, hướng dẫn, cung cấp tài liệu cho người dân áp dụng công nghệ mới vào sản xuất để tăng sản lượng và bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm.

*Thứ ba*, công tác tiếp thị, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, xây dựng thương hiệu kém hiệu quả. Các hoạt động này giữ vai trò đặc biệt quan trọng, trực tiếp góp phần mở rộng và đa dạng hoá thị trường đầu ra cho các sản phẩm thủy sản Khánh Hoà. Thế nhưng thời gian qua, một mặt do đội ngũ cán bộ chuyên về tiếp thị vừa thiếu về số lượng, vừa yếu về năng lực chuyên môn, thiếu kinh nghiệm và hiểu biết không đầy đủ về thị trường làm cho công tác tiếp thị, quảng bá sản phẩm thường rơi vào thế bị động và kém hiệu quả. Mặt khác, các doanh nghiệp cũng chưa quan tâm đúng mức cho công tác này; đầu tư cho tiếp thị, quảng bá sản phẩm còn hạn chế. Cùng với những khó khăn về kinh phí, tâm lý lo ngại rủi ro khi đầu tư cho hoạt động tiếp thị, quảng cáo, đã làm cho hoạt động quan trọng này càng trở nên bị động, khó tránh khỏi thua thiệt mỗi khi có biến động của thị trường. Phần lớn các doanh nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu ở Khánh Hoà chưa chủ động nghiên cứu và tiếp cận thị trường, còn ngồi chờ khách hàng đến đặt hàng.

Nhìn chung, hoạt động xúc tiến thương mại ở Khánh Hoà mới chỉ dừng lại ở việc nghiên cứu thị trường, tổ chức hội chợ và thu thập thông tin, còn việc tư vấn xuất khẩu, xây dựng thương hiệu và cung cấp thông tin về thị trường và đối tác còn yếu. Thực tế cho thấy, các doanh nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu chưa chú trọng đúng mức hoặc thiếu hiểu biết về vai trò và ý nghĩa của việc đầu tư xây dựng thương hiệu, nên không ít doanh

ngành trong tỉnh khi xuất khẩu không mang nhãn hiệu sản phẩm của mình mà dưới nhãn hiệu khác, dẫn đến những thua thiệt không nhỏ trong hoạt động kinh doanh.

*Thứ tư*, các mặt hàng thủy sản xuất khẩu ở Khánh Hoà không những phải đối mặt với các rào cản thương mại bất bình đẳng xuất hiện ngày càng nhiều, mà còn phải đối mặt với các nguy cơ bị kiện bán phá giá và dễ bị thua thiệt khi bị kiện bán phá giá tại các thị trường nhập khẩu. Trong những năm qua, xuất khẩu thủy sản của cả nước cũng như ở Khánh Hoà tăng trưởng mạnh, đã làm cho một số nước nhập khẩu luôn tìm mọi cách để ngăn cản nhằm bảo hộ sản xuất trong nước. Họ không những tuyên truyền xấu về chất lượng sản phẩm của Việt Nam, mà quan trọng hơn là Chính phủ một số nước nhập khẩu còn áp đặt thuế chống bán phá giá và bắt đóng tiền đặt cọc đối với các sản phẩm thủy sản xuất khẩu của Việt Nam. Hiện nay, mặc dù Việt Nam đã trở thành thành viên chính thức của Tổ chức Thương mại Thế giới, song các nước vẫn chưa thừa nhận Việt Nam là nước có nền kinh tế thị trường. Điều này làm cho các sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam dễ bị kiện bán phá giá và không tránh khỏi những thua thiệt khi bị kiện bán phá giá. Vụ kiện chống bán phá giá cá tra, cá basa và tôm ở thị trường Mỹ mấy năm trước cho thấy rất rõ những vấn đề này.

## 2. Một số giải pháp cơ bản

Để khắc phục những hạn chế, bất cập, vượt qua khó khăn, thách thức và bảo đảm cho xuất khẩu thủy sản Khánh Hoà luôn vững bước trong tiến trình hội nhập, cần chú trọng triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp chủ yếu sau:

*Một là*, đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định, chất lượng cao cho các doanh nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu thông qua đẩy mạnh phát triển nuôi trồng thủy sản và nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động

khai thác hải sản xa bờ. Theo đó, cần nhanh chóng quy hoạch và đầu tư cho những vùng nuôi trồng thủy sản tập trung; nuôi trên mặt nước lớn, nuôi theo quy mô công nghiệp, sử dụng công nghệ tiên tiến và nuôi sinh thái, thân thiện với môi trường. Các doanh nghiệp chế biến thủy sản trên địa bàn tỉnh cần liên kết chặt chẽ với người nuôi trồng thủy sản để cùng nhau tháo gỡ khó khăn và bảo đảm chủ động về nguồn nguyên liệu thủy sản có độ tin cậy cao về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm. Các doanh nghiệp này cần chủ động tìm đến những chủ đầm, đìa, trang trại có kinh nghiệm trong nuôi trồng thủy hải sản để đầu tư, liên kết tạo quy trình khép kín từ sản xuất đến chế biến hàng xuất khẩu. Tuy nhiên, để bảo đảm cho hoạt động liên kết này thực sự có hiệu quả và bền chặt, đòi hỏi phải có sự “thủy chung” của cả hai phía, thông qua việc thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các điều khoản trong hợp đồng đã ký kết. Nếu giá thị trường hạ, doanh nghiệp vẫn có trách nhiệm bao tiêu nguyên liệu sao cho người sản xuất đủ bù đắp chi phí; ngược lại, trong thời điểm nguồn nguyên liệu khan hiếm, người sản xuất vẫn dành ưu tiên cho doanh nghiệp có đủ nguyên liệu chế biến. Như vậy, doanh nghiệp sẽ không ngần ngại đầu tư cho vùng nguyên liệu và người sản xuất cũng yên tâm về thị trường tiêu thụ. Trong xu thế mở cửa, hội nhập, dưới tác động của tự do hoá thương mại, các thị trường nhập khẩu thường dựng lên những hàng rào bảo hộ tinh vi hơn, với những yêu cầu về chất lượng hàng hóa nhập khẩu khắt khe hơn, mức độ cạnh tranh khốc liệt hơn. Do đó, vấn đề bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm không chỉ là việc riêng của các doanh nghiệp, mà còn đòi hỏi có sự tham gia tích cực của người nuôi thủy sản, của các nhà khoa học và chính quyền các cấp. Ngoài ra, cần tập trung đẩy mạnh phát triển khai thác hải sản xa bờ bằng cách nâng cao năng lực tổ chức khai

thác xa bờ, đổi mới cơ cấu tàu thuyền, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và kinh nghiệm khai thác hải sản xa bờ cho đội ngũ thuyền viên.

*Hai là*, làm tốt công tác thông tin thị trường, xúc tiến thương mại, xây dựng, quảng bá và phát triển thương hiệu sản phẩm của các doanh nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu trên địa bàn tỉnh nhằm tăng thị phần tại các thị trường truyền thống và mở rộng phạm vi xuất khẩu thủy sản sang các thị trường mới. Cần tổ chức nghiên cứu kỹ nhu cầu tiêu dùng của từng nước để có sự am hiểu tường tận về thị trường xuất khẩu thông qua nghiên cứu tư liệu và trên thực địa, mở các văn phòng đại diện ở nước ngoài, tham gia các hội chợ triển lãm. Mặt khác, các doanh nghiệp cũng cần tích cực quảng cáo sản phẩm xuất khẩu của mình trên các trang website.

*Ba là*, cùng với việc đẩy mạnh nghiên cứu, nắm vững yêu cầu của từng thị trường, tăng cường tìm hiểu pháp luật, thông lệ mua bán, nét văn hoá của thị trường thâm nhập, các doanh nghiệp cần cùng nhau hợp tác trên tinh thần cộng đồng để tạo nên sức mạnh tự bảo vệ và tăng cường khả năng cạnh tranh cho các mặt hàng thủy sản xuất khẩu Khánh Hoà. Thủy sản xuất khẩu của Việt Nam nói chung, Khánh Hoà nói riêng tuy được đánh giá là có khả năng cạnh tranh xét theo khía cạnh giá cả và chất lượng, nhưng trong điều kiện cạnh tranh ngày càng gay gắt hiện nay thì việc tăng cường khả năng cạnh tranh cho thủy sản xuất khẩu được xem là yếu tố sống còn bảo đảm cho xuất khẩu bền vững. Vì vậy, để sức cạnh tranh của các mặt hàng thủy sản xuất khẩu Khánh Hoà luôn được giữ vững trên thị trường quốc tế, cần chú trọng hơn nữa đến việc đa dạng hoá sản phẩm, tăng tỉ lệ các mặt hàng xuất khẩu có giá trị gia tăng cao, bảo đảm thật tốt khâu vệ sinh an toàn thực

phẩm. Mặt khác, cần chú trọng nâng cao tính cạnh tranh của các mặt hàng thủy sản xuất khẩu thông qua thực hiện tổng hợp các biện pháp như đầu tư nâng cấp, đổi mới thiết bị máy móc, công nghệ tiên tiến, hiện đại, đồng bộ; tăng cường chế biến theo chiều sâu; tăng năng suất, giảm tổn thất ở các khâu, giảm chi phí đầu vào trong sản xuất, kinh doanh

*Bốn là*, tăng cường công tác đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ quản lý và lao động nghề cá nhằm đáp ứng yêu cầu áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào thực tiễn sản xuất, kinh doanh thủy sản. Chú trọng bồi dưỡng, nâng cao trình độ tay nghề cho công nhân ở các doanh nghiệp chế biến thủy sản thông qua các hoạt động: mời chuyên gia huấn luyện kỹ thuật, tổ chức tham quan, hội thao kỹ thuật, hội thi nâng bậc. Đặc biệt là cần củng cố, kiện toàn và đổi mới hoạt động của hệ thống khuyến ngư từ tỉnh đến cơ sở; phải đặt hệ thống này trong mối liên kết chặt chẽ với các cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học có liên quan đến thủy sản đứng chân trên địa bàn để chuyển giao các thành quả, công nghệ mới trong nuôi trồng thủy sản cho nông dân. Tăng cường huấn luyện kỹ thuật, phát hành ấn phẩm tuyên truyền phổ biến kinh nghiệm nuôi trồng thủy sản cho lao động nghề cá trên địa bàn tỉnh.

*Năm là*, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về vệ sinh an toàn thực phẩm cho người sản xuất, kinh doanh và doanh nghiệp chế biến, quán triệt từ khâu sản xuất, thu hoạch, bảo quản sau thu hoạch cũng như quá trình thu gom, vận chuyển sản phẩm thủy sản; trong đó, cần đặc biệt quan tâm tới người sản xuất và người cung ứng nguyên liệu. Đồng thời, tăng cường các hoạt động thanh tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi bơm, chích tạp chất vào nguyên liệu thủy sản hoặc sử dụng các loại thuốc kháng sinh,

hoá chất cấm trong nuôi trồng, bảo quản sản phẩm thủy sản.

Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp trên, chắc rằng xuất khẩu thủy sản Khánh Hoà sẽ tiếp tục vươn lên chiếm lĩnh những tầm cao mới và mục tiêu phấn đấu đến năm 2010 kim ngạch xuất khẩu thủy sản trên địa bàn tỉnh đạt trên 300 triệu USD mà Đại hội đại biểu lần thứ XV Đảng bộ tỉnh Khánh Hoà nhiệm kỳ 2005 - 2010 đã đề ra sẽ trở thành hiện thực. □

1. Tỉnh uỷ Khánh Hoà (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XIV Đảng bộ tỉnh Khánh Hoà nhiệm kỳ 2001-2005*, tr.86.
2. Sở Thủy sản Khánh Hoà (2006), *Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2006, các chỉ tiêu và biện pháp thực hiện kế hoạch năm 2007 của ngành thủy sản Khánh Hoà*.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

- Đào Công Thiên (2006), “Kinh nghiệm của Khánh Hoà trong quản lý và phát triển kinh tế thủy sản”, *Tạp chí Thủy sản*, số 1/2006, tr.18.
- Đảng bộ tỉnh Khánh Hoà (2001), *Văn kiện đại hội đại biểu lần thứ XIV Đảng bộ tỉnh Khánh Hoà nhiệm kỳ 2001 - 2005*.
- Đảng bộ tỉnh Khánh Hoà (2005), *Văn kiện đại hội đại biểu lần thứ XV Đảng bộ tỉnh Khánh Hoà nhiệm kỳ 2005 - 2010*.
- Nguyễn Chu Hồi (2006), “Cơ hội và thách thức khi thủy sản Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới”, *Tạp chí Thủy sản*, số 9/2006, tr.5-7.
- Nguyễn Thị Hồng Minh (2006), “Công tác quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh nguyên liệu thủy sản”, *Tạp chí Thủy sản*, số 4/2006, tr.7-10.
- Sở Thủy sản Khánh Hoà (2005), *Chương trình phát triển xuất khẩu thủy sản đến năm 2010*.
- Sở Thủy sản Khánh Hoà, *Báo cáo tổng kết công tác năm của ngành thủy sản Khánh Hoà (từ 2001 đến 2006)*.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hoà (2001), *Chương trình kinh tế biển giai đoạn 2001 - 2005 và đến năm 2010*.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hoà (2006), *Chương trình kinh tế biển giai đoạn 2006 - 2010*.